

Báo Cáo Niềm Tin Người Tiêu Dùng CỦA MCWD NĂM 2021

Tony Kelsay, một nhân viên MCWD 42 tuổi, đang lấy mẫu tại một bể chứa mới được khôi phục lại.

Báo Cáo Niềm Tin Người Tiêu Dùng của MCWD

Thủy Cục Marina Coast tự hào giới thiệu Báo Cáo Niềm Tin Người Tiêu Dùng Năm 2021. Báo cáo chất lượng nước hàng năm này bao gồm thông tin về nguồn nước của bạn đến từ đâu, có chứa những gì và chất lượng như thế nào so với tiêu chuẩn nước uống. Như trước đây, Thủy Cục đảm bảo cho bạn rằng nguồn nước uống của bạn đáp ứng các tiêu chuẩn

ngghiêm ngặt về nước uống của California và Liên Bang.

Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào về thông tin trong báo cáo này hoặc về nguồn nước của bạn, vui lòng liên hệ với Giám Đốc Vận Hành và Bảo Trì, Derek Cray theo số (831) 883-5903. Bạn có thể truy cập trang web của chúng tôi tại www.mcwd.org để biết thêm thông tin.

Cung Cấp và Xử Lý Nước

Thủy Cục cung cấp nước ngầm được sản xuất từ bảy giếng thông qua một mạng lưới hệ thống phân phối trong bảy thùng chứa và gần 215 dặm đường ống nước chính.

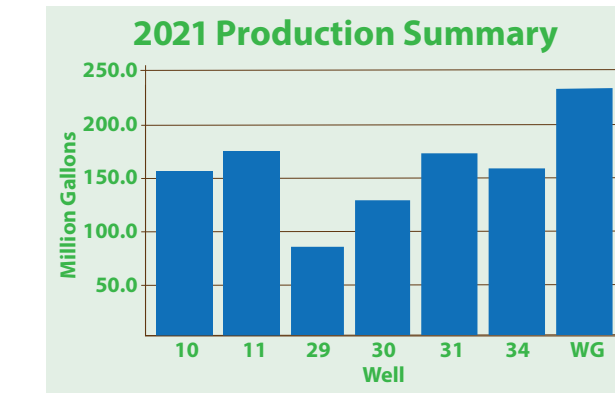
Hai giếng cấp nước sâu (10 và 11) nằm ở Central Marina, lấy nước ngầm từ tầng chứa nước 900 foot trong Lưu Vực Nước Ngầm của Thung Lũng Salinas, nơi mà sau đó nước được xử lý tại chỗ để khử trùng. Năm giếng cấp nước còn lại (29, 30, 31, 34, và Watkins Gate) nằm trong Ord Community, lấy nước ngầm từ các tầng chứa nước 900 foot, 400 foot và thấp hơn 180 foot của Lưu Vực Nước Ngầm của Thung Lũng Salinas. Nước ngầm từ các giếng cấp nước này được khử trùng tại cơ sở xử lý clo của Ord Community.

Đánh Giá Nước Nguồn

Một vài đánh giá về nước nguồn đã được hoàn thành. Đánh giá nước nguồn xem xét một số yếu tố bao gồm: sự hiện diện của hoạt động gây ô nhiễm có thể xảy ra (PCA) như các hoạt động hiện tại hoặc trước đây của con người là nguồn gốc tiềm ẩn ô nhiễm đối với nguồn nước uống, vị trí gần nguồn, nguy cơ liên quan đến PCA và việc xây dựng và thiết lập nguồn nước. Sau đó, các yếu tố này được xếp hạng và nguồn nước được coi là dễ bị ô nhiễm nhất do PCA được liệt kê ở đầu bảng xếp hạng.

Vào tháng 7 năm 2001, Sở Y Tế Công Cộng California (CDPH) đã hoàn thành đánh giá từng giếng cấp nước ngầm ở Central Marina và kết luận rằng các giếng này dễ bị ô nhiễm nhất bởi các bãi chứa chất thải đã ngừng hoạt động, các hoạt động ở bãi rác và căn cứ quân sự.

Vào tháng 2 năm 2002, bản đánh giá đối với từng giếng cấp nước ngầm ở Ord Community đã được hoàn thành. Đánh giá đã cho thấy giếng nào trong số các giếng dễ bị ô



nhiễm nhất bởi các luồng chất gây ô nhiễm hữu cơ dễ bay hơi đã biết từ bãi rác đã đóng cửa trên Fort Ord trước đây, cũng như bởi sự ngập mặn, hệ thống thu gom nước thải, bể chứa trên mặt đất, tưới tiêu cây trồng, hành lang giao thông, sửa chữa máy móc nông nghiệp và hệ thống tự hoại.

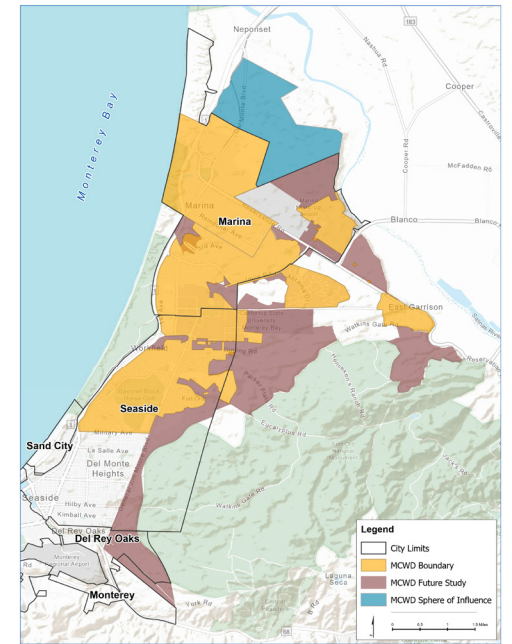
Vào tháng 11 năm 2012, một bản đánh giá nguồn nước hoàn chỉnh về Giếng Watkins Gate đã xác định rằng giếng này dễ bị ô nhiễm nhất bởi các Căn Cứ Quân Sự.

Vào tháng 2 năm 2014, một bản đánh giá hoàn chỉnh về Giếng 34 đã xác định rằng giếng này dễ bị ô nhiễm nhất bởi các Căn cứ quân sự (Fort Ord trước đây), hệ thống thoát nước nông nghiệp, sự ngập mặn và hệ thống thu gom nước thải.

Bạn có thể xem toàn bộ thông tin chi tiết về các đánh giá tại các địa điểm sau: MCWD, 11 Reservation Road, Marina, CA, hoặc tại SWRCB DDW, 1 Lower Ragsdale Drive, Building 1, Suite 120, Monterey, CA.

Báo cáo này chứa thông tin rất quan trọng về nước uống của bạn. Vui lòng truy cập trang web của chúng tôi cho một phiên bản dịch của báo cáo này, hoặc liên hệ với chúng tôi tại (831) 384-6131 để hỗ trợ thêm. www.mcwd.org

이 보고서에는 식수에 대한 매우 중요한 정보가 포함되어 있습니다. 이 보고서의 번역된 버전은 당사 웹사이트를 방문하거나 (831) 384-6131로 연락하여 추가 지원을 받으십시오. www.mcwd.org



11 Reservation Road
Marina, CA 93933-2099
Điện Thoại: (831) 384-6131
Fax: (831) 883-5995
www.mcwd.org
ccr@mcwd.org

Tuyên Bố Sức Mạnh: Chúng tôi cung cấp cho khách hàng các dịch vụ duy trì và thu gom nước, nước thải chất lượng cao với chi phí hợp lý, thông qua quy hoạch, quản lý và phát triển tài nguyên nước theo hướng thân thiện với môi trường.

Các cuộc họp hội đồng được công khai với công chúng và thường được tổ chức vào Thứ Hai của tuần thứ ba hàng tháng tại văn phòng chính của MCWD tại 11 Reservation Road ở Marina vào lúc 6:30 chiều. Chương trình sẽ được đăng tải ít nhất 72 giờ trước mỗi cuộc họp ở những nơi sau: Thủy Cục Marina Coast, Tòa Thị Chính Marina và Seaside, Thư Viện Marina và Seaside và Bưu Điện Marina.

Hãy theo dõi Thủy Cục trên Nextdoor, Twitter và Facebook



Este informe contiene información muy importante sobre su agua potable. Visite nuestro sitio web para obtener una versión traducida de este informe, o póngase en contacto con nosotros al (831) 384-6131 para obtener más ayuda. www.mcwd.org

Ang ulat na ito ay naglalaman ng napakahalagang impormasyon tungkol sa iyong inuming tubig. Mangyaring bisitahin ang aming website para sa isang isinalin na bersyon ng ulat na ito, o makipag-ugnay sa amin sa (831) 384-6131 para sa karagdagang tulong. www.mcwd.org

Chất Lượng Nước

Thủy Cục thường xuyên giám sát chất lượng nước đối với nước uống và một lần nữa, tự hào thông báo rằng nước máy của bạn đáp ứng các tiêu chuẩn nước uống của California và Liên Bang.

Quy Định Giám Sát Chất Gây Ô Nhiễm Chưa Được Kiểm Soát Của Liên Bang-4 (UCMR-4)

Vào năm 2020, Thủy Cục đã tham gia vào giai đoạn thứ tư của Quy Định Giám Sát Chất Gây Ô Nhiễm Chưa Được Kiểm Soát (UCMR-4). Chất gây ô nhiễm chưa được kiểm soát là những chất mà EPA chưa thiết lập các tiêu chuẩn nước uống áp dụng cho những chất này. Việc giám sát nhằm hỗ trợ EPA xác định sự xuất hiện của các hợp chất này và xác định xem liệu quy định có được đảm bảo hay không. Hệ thống của chúng tôi đã giám sát 20 hóa chất theo quy định của Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ (USEPA). Kết quả đã được báo cáo trực tiếp cho USEPA. Các phát hiện được tóm tắt trong bảng UCMR4, cùng với các nguồn gây ô nhiễm điển hình. Truy cập trang web của chúng tôi tại địa chỉ https://www.mcwd.org/gsa_water_quality.html để xem bản đầy đủ của báo cáo UCMR4 của Thủy Cục Marina Coast.

Truy cập <https://www.epa.gov/dwucmr/fourth-unregulated-contaminant-monitoring-rule> để biết thông tin chung về UCMR4.

Quy Định Tổng Số Vi Khuẩn Coliform của Tiểu Bang và Quy Định Nước Ngầm của Liên Bang

Báo Cáo Niềm Tin Người Tiêu Dùng (CCR) này phản ánh những thay đổi trong các yêu cầu quản lý về nước uống trong năm 2021. Những sửa đổi này bổ sung các yêu cầu của Quy Định Tổng Số Vi Khuẩn Coliform Đã Được Sửa Đổi của liên bang, có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 4 năm 2016, vào Quy Định Tổng Số Vi Khuẩn Coliform của tiểu bang hiện có. Quy định đã được sửa đổi duy trì mục đích bảo vệ sức khỏe cộng đồng bằng cách đảm bảo tính toàn vẹn của hệ thống phân phối nước uống và giám sát sự hiện diện của vi sinh vật (tức là tổng số vi khuẩn coliform và vi khuẩn E. coli). EPA Hoa Kỳ dự đoán sẽ bảo vệ sức khỏe cộng đồng tốt hơn nữa vì quy định mới này yêu cầu các hệ thống nước để bị ô nhiễm bởi vi sinh vật phải xác định và khắc phục sự cố. Hệ thống nước vượt quá tần suất quy định của tổng số lần xuất hiện vi khuẩn coliform bắt buộc phải tiến hành đánh giá để xác định xem có tồn tại bất kỳ sai sót về vệ sinh nào hay không. Nếu tìm thấy sai sót, hệ thống nước phải khắc phục những sai sót này. Quy Định Tổng Số Vi Khuẩn Coliform Đã Được Sửa Đổi của tiểu bang có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2021.

Trichloroethylene (TCE)

TCE là một dung môi phổ biến được Quân Đội Hoa Kỳ sử dụng trong Fort Ord trước đây. Vào năm 2021, TCE đã được phát hiện trong các giếng cấp nước 29, 30 và 31 ở hàm lượng thấp, với hàm lượng trung bình từ các giếng cấp nguồn là 0,4 microgram trên lít (ug/L). Mục Tiêu Sức Khỏe Cộng Đồng (PHG), được xác định theo mức không gây ra các tác động bất lợi đáng kể đến sức khỏe của

những người uống cùng một loại nước mỗi ngày trong 70 năm, là 1,7 ug/L đối với TCE. Mức Ô Nhiễm Tối Đa (MCL), là mức nhiễm khuẩn tối đa có thể có trong nước uống, là 5 ug/L đối với TCE. Thủy Cục cũng tiếp tục thường xuyên giám sát TCE trong các giếng cấp nước của mình.

Quân Đội Hoa Kỳ hiện đang tích cực dọn dẹp các luống nước ngầm nông của TCE trong vùng đất Ford Ort trước đây. Họ cũng vận hành một mạng lưới các giếng quan trắc nước ngầm nông để theo dõi tiến trình của các nỗ lực làm sạch TCE. Giếng quan trắc nước ngầm của Quân Đội Hoa Kỳ không cung cấp nước uống cho các khách hàng của Thủy Cục. Để biết thêm thông tin về các nỗ lực làm sạch đang diễn ra, vui lòng truy cập <https://fortordcleanup.com/programs/groundwater/>.

Các Chất Per và Poly Fluoroalkyl (PFAS)

Khi Old Fort trước đây còn hoạt động, Quân Đội Hoa Kỳ đã sử dụng chất tạo bọt cùng với PFAS để dập đám cháy từ nhiên liệu. Do thành phần hóa học, PFAS là hóa chất lâu dài, phân hủy rất chậm theo thời gian trong môi trường. Hàng ngàn lượng hóa chất đang nằm dưới sự bảo vệ của PFAS. Hiện đang có ba chất phân tích cụ thể có mức độ Thông Báo hoặc Phản Hồi theo yêu cầu của Tiểu Bang; Axit Perfluorooctanoic (PFOA), Axit Perfluorooctanesulfonic (PFOS) và Perfluorobutanesulfonic (PFBS). Thủy Cục đã thực hiện thử nghiệm PFAS tại tất cả các giếng cấp nước vào năm 2021 và giếng cấp nước 29 đã được phát hiện là có mức độ Axit Perfluorohexanoic (PFHxA) thấp. Tất cả các giếng khác đều không được phát hiện là có hóa chất PFAS đã được lấy mẫu vào năm 2021. Việc giám sát chất gây ô nhiễm chưa được kiểm soát, ví dụ như giám sát về PFAS, giúp EPA Hoa Kỳ và Ban Kiểm Soát Tài Nguyên Nước của Tiểu Bang xác định nơi xuất hiện các chất gây ô nhiễm nhất định và liệu các chất gây ô nhiễm có cần được kiểm soát hay không. Thủy Cục tiếp tục giám sát chặt chẽ giếng cấp nước 29 theo yêu cầu và tự nguyện lấy mẫu tất cả

Nguồn Chất Gây Ô Nhiễm Là Gì?

Nguồn nước uống (cả nước máy và nước đóng chai) bao gồm sông, hồ, dòng nước, ao, hồ chứa, suối và giếng. Khi nước chảy trên bề mặt đất hoặc qua lòng đất, nó hòa tan các khoáng chất có trong tự nhiên và trong một số trường hợp là các chất phóng xạ và có thể hấp thụ các chất do sự hiện diện của động vật hoặc hoạt động của con người. Các chất gây ô nhiễm có thể có trong nước nguồn gồm:

- Các Chất Gây Ô Nhiễm Vi Sinh Vật, chẳng hạn như vi-rút và vi khuẩn, có thể đến từ các nhà máy xử lý nước thải, hệ thống tự hoại, hoạt động chăn nuôi nông nghiệp và động vật hoang dã.
- Các Chất Gây Ô Nhiễm Vô Cơ, chẳng hạn như muối và kim loại, có thể có trong tự nhiên hoặc do dòng chảy của nước mưa đô thị, nước thải công nghiệp hoặc nước thải sinh hoạt, sản xuất dầu khí, khai thác mỏ hoặc nông nghiệp.
- Thuốc Trừ Sâu và Thuốc Diệt Cỏ, có thể đến từ nhiều

sáu giếng cấp nước còn lại để phát hiện PFAS. Để tìm hiểu thêm thông tin về PFAS, vui lòng truy cập <https://www.waterboards.ca.gov/pfas/> hoặc <https://www.epa.gov/pfas>.

Nitrat

Nitrat trong nước uống ở mức trên 10 mg/L là một rủi ro về sức khỏe đối với trẻ sơ sinh dưới sáu tháng tuổi. Hàm lượng nitrat như vậy trong nước uống có thể cản trở khả năng vận chuyển oxy trong máu của trẻ sơ sinh, dẫn đến bệnh nặng; các triệu chứng bao gồm thờ đờc và da xanh xao. Hàm lượng nitrat trên 10 mg/L cũng có thể ảnh hưởng đến khả năng vận chuyển oxy trong máu ở những người khác, chẳng hạn như phụ nữ mang thai và những người bị thiếu hụt một loại enzyme cụ thể. Nếu bạn đang chăm sóc trẻ sơ sinh hoặc bạn đang mang thai, bạn nên hỏi ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của mình. Hàm lượng nitrat có thể tăng nhanh trong thời gian ngắn do lượng mưa hoặc hoạt động nông nghiệp.

Asen

Mặc dù nước uống của bạn đáp ứng tiêu chuẩn liên bang và tiêu bang về asen, nhưng trong nước vẫn chứa hàm lượng asen thấp. Tiêu chuẩn asen cân bằng hiểu biết hiện tại về những ảnh hưởng có thể có của asen đối với sức khỏe so với chi phí loại bỏ asen khỏi nước uống. Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ tiếp tục nghiên cứu ảnh hưởng của asen đối với sức khỏe ở hàm lượng thấp, asen là một khoáng chất được biết là gây ung thư ở người ở nồng độ cao và có liên quan đến các tác động sức khỏe khác như tổn thương da và các vấn đề về tuần hoàn máu.

Chì

Hàm lượng chì tăng cao có thể gây ra các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng, đặc biệt là đối với phụ nữ mang thai và trẻ nhỏ. Chì trong nước uống chủ yếu từ các vật liệu và thành phần liên quan đến đường dây dịch vụ và hệ thống ống nước gia đình. Thủy Cục

nguồn khác nhau như nông nghiệp, dòng chảy của nước mưa đô thị và việc sử dụng ở khu dân cư.

- Các Chất Gây Ô Nhiễm Hóa Học Hữu Cơ, bao gồm các hóa chất hữu cơ tổng hợp và dễ bay hơi, là sản phẩm phụ của quá trình công nghiệp và sản xuất dầu mỏ, và cũng có thể đến từ các trạm xăng, dòng chảy nước mưa đô thị, ứng dụng nông nghiệp và hệ thống tự hoại.
- Các Chất Gây Ô Nhiễm Phóng Xạ, có thể có trong tự nhiên hoặc là kết quả của các hoạt động khai thác và sản xuất dầu khí.

Để đảm bảo an toàn khi sử dụng nước máy, Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ (USEPA) và Ban Kiểm Soát Tài Nguyên Nước của Tiểu Bang (State Water Board) đưa ra các quy định hạn chế lượng chất gây ô nhiễm nhất định trong nước do các hệ thống nước công cộng cung cấp. Các quy định của Cục Quản Lý Thực Phẩm và Dược Phẩm Hoa Kỳ cũng như luật của California cũng thiết lập các giới

Marina Coast chịu trách nhiệm cung cấp nước uống chất lượng cao nhưng không thể kiểm soát tính đa dạng của vật liệu được sử dụng trong các bộ phận của hệ thống ống nước. Khi nước đọng lại trong đường ống trong hàng giờ, bạn có thể giảm khả năng nhiễm chì bằng cách xả vòi nước từ 30 giây đến 2 phút trước khi sử dụng nước để uống hoặc nấu ăn. Nếu bạn lo lắng về chì trong nước, bạn có thể muốn kiểm tra nước. Thông tin về chì trong nước uống, phương pháp kiểm tra và các bước bạn có thể thực hiện để giảm khả năng nhiễm chì có sẵn tại Đường Dây Nóng về Nước Uống An Toàn hoặc tại địa chỉ <http://www.epa.gov/lead>.

Thông Báo về Radon

Radon là một loại khí phóng xạ mà bạn không thể nhìn, nếm hay ngửi. Nó được tìm thấy trên khắp Hoa Kỳ. Radon có thể di chuyển lên trên mặt đất và vào nhà thông qua các vết nứt và lỗ trên nền nhà. Radon có thể tăng đến hàm lượng cao ở tất cả các loại nhà. Radon cũng có thể đi vào trong nhà từ nước máy ở vòi hoa sen, máy rửa bát và các hoạt động trong gia đình khác. Trong hầu hết các trường hợp, radon đi vào nhà thông qua nước máy sẽ là một lượng nhỏ radon trong không khí trong nhà so với radon đi vào nhà thông qua đất. Radon là một chất gây ung thư ở người đã được biết đến. Hít thở không khí có chứa radon có thể dẫn đến ung thư phổi. Uống nước có chứa radon cũng có thể làm tăng nguy cơ ung thư da dày. Nếu bạn lo lắng về radon trong nhà, hãy kiểm tra không khí trong nhà bạn. Việc kiểm tra không tốn kém và dễ dàng. Bạn nên cố gắng loại bỏ radon cho nhà của mình nếu mức radon trong không khí từ 4 picocurie mỗi lít không khí (pCi/L) trở lên. Có những cách đơn giản để khắc phục vấn đề về radon mà không quá tốn kém. Để biết thêm thông tin, hãy gọi cho chương trình radon tại Tiểu Bang của bạn (1-800-745-7236), Đường Dây Nóng về Nước Uống An Toàn của EPA Hoa Kỳ (1-800-426-4791) hoặc Đường Dây Nóng về Radon của Hội Đồng An Toàn Quốc Gia (1 800-767-7236).

hạn đối với các chất gây ô nhiễm trong nước đóng chai nhằm mang lại sự bảo vệ tương tự cho sức khỏe cộng đồng.

Lưu ý dành cho Người Bị Suy Giảm Miễn Dịch

Một số người có thể dễ bị ảnh hưởng bởi các chất gây ô nhiễm trong nước uống hơn những người khác. Những người bị suy giảm miễn dịch như người bị ung thư đang trải qua hóa trị, những người đã trải qua cấy ghép nội tạng, những người bị HIV/AIDS hoặc các rối loạn hệ miễn dịch khác, người già và trẻ sơ sinh đặc biệt có nguy cơ bị nhiễm trùng. Những người này nên xin lời khuyên về nước uống từ các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của họ. Hướng dẫn của EPA/Trung Tâm Kiểm Soát Dịch Bệnh (CDC) Hoa Kỳ về các phương tiện thích hợp để giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm do Cryptosporidium và các chất gây ô nhiễm vi sinh vật khác có sẵn tại Đường Dây Nóng về Nước Uống An Toàn (1-800-426-4791).

Cách Đọc Bảng Chất Lượng Nước

Các bảng sau đây liệt kê kết quả phát hiện các chất gây ô nhiễm trong hệ thống phân phối và giếng cấp nước ngầm của Thủy Cục. Mặc dù hầu hết quá trình giám sát đã được hoàn thành cho đến tháng 12 năm 2021, nhưng các quy định cho phép Thủy Cục theo dõi một số hóa chất ít hơn một lần mỗi năm vì hàm lượng không thường xuyên thay đổi. Kết quả kiểm tra được chia thành các phần sau: Tiêu Chuẩn Nước Uống Chính, Tiêu Chuẩn Nước Uống Thứ

Cấp, Các Thành Phần Khác Và Các Chất Gây Ô Nhiễm Chưa Được Kiểm Soát. Để hiểu rõ hơn về báo cáo, hãy sử dụng Định Nghĩa về Thuật Ngữ dưới đây.

Để đọc bảng này, hãy bắt đầu với cột có tiêu đề *Các Chất Gây Ô Nhiễm Được Phát Hiện* và đọc theo hàng ngang. *Đơn vị* biểu thị số lượng đo được. MCL cho biết lượng chất gây ô nhiễm cao nhất được phép. *PHG/MCLG* là số lượng mục tiêu của chất gây ô nhiễm đó (mức này có

thể thấp hơn mức cho phép). *Năm Kiểm Tra* thường là vào năm 2021 hoặc là năm lấy mẫu gần đây nhất đối với một số chất gây ô nhiễm. *Trung Bình Hàng Năm* là lượng trung bình đo được hoặc phát hiện được. *Phạm Vi* cho biết số lượng thấp nhất hoặc cao nhất đo được. *Không Vi Phạm* chỉ ra các yêu cầu quy định đã được đáp ứng. *Các Nguồn Chính trong Nước Uống* cho biết chất gây ô nhiễm thường bắt nguồn từ đâu.

Chất Lượng Nước của Hệ Thống Phân Phối

CÁC TIÊU CHUẨN NƯỚC UỐNG CHÍNH— *Vi Sinh Vật Học*

Chất Gây Ô Nhiễm Được Phát Hiện	Đơn Vị	MCL	(MCLG)	Năm Kiểm Tra	Tổng Số Mẫu Thu Thập Được & Tháng Dương Tính	Vi Phạm	Các Nguồn Chính trong Nước Uống
Tổng Vi Khuẩn Coliform	Mẫu Dương Tính	5,0% Mẫu Hàng Tháng	(0)	2021	520 Mẫu Không Có Mẫu Dương Tính	Không	Xuất hiện tự nhiên trong môi trường.

CÁC TIÊU CHUẨN NƯỚC UỐNG CHÍNH— *Sản Phẩm Phụ Khử Trùng & Dư Lượng Chất Khử Trùng*

Chất Gây Ô Nhiễm Được Phát Hiện	Đơn Vị	MCL [MRDL]	PHG (MCLG) [MRDLG]	Năm Kiểm Tra	Trung Bình Hàng Năm	Phạm Vi Thấp - Cao	Vi Phạm	Các Nguồn Chính trong Nước Uống
Tổng Số Trihalomethanes (TTHM)	ug/L	80	n/a	2021	6,13 ^(a)	3,3 - 7,4	Không	Sản phẩm phụ của quá trình khử trùng nước uống.
Dư Lượng Clo [dưới dạng Cl ₂]	mg/L	[4,0]	[4]	2021	0,89	0,34 - 1,76	Không	Chất khử trùng nước uống được thêm vào quá trình xử lý.

CÁC TIÊU CHUẨN NƯỚC UỐNG CHÍNH — *Chi & Đồng trong Mẫu Nước Máy Trong Nhà*

Chất Gây Ô Nhiễm Được Phát Hiện	Đơn Vị	Mức Hoạt Động	PHG	Năm Kiểm Tra	* Mức Phần Trăm Thứ 90	Số Lượng Các Địa Điểm Trên Mức Hoạt Động	Vi Phạm	Các Nguồn Chính trong Nước Uống
Đồng	mg/L	1,3	0,3	2019	0,29	0 trên 35	Không	Ăn mòn bên trong hệ thống đường ống nước gia đình.
Chì	ug/L	15	0,2	2019	ND (<5)	0 trên 35	Không	Ăn mòn bên trong hệ thống đường ống nước gia đình.

CÁC TIÊU CHUẨN NƯỚC UỐNG CHÍNH — *Chi Trong Kiểm Tra Tại Các Trường Học (Tất cả mười một trường trong Học Khu Monterey Peninsula Unified tại các khu vực dịch vụ MCWD yêu cầu kiểm tra đã được kiểm tra— tối đa năm mẫu được thu thập tại mỗi trường.)*

Chất Gây Ô Nhiễm Được Phát Hiện	Đơn Vị	Mức Hoạt Động	PHG	Năm Kiểm Tra	* Mức Phần Trăm Thứ 90	Số Lượng Các Địa Điểm Trên Mức Hoạt Động	Vi Phạm	Các Nguồn Chính trong Nước Uống
Chì	ug/L	15	0,2	2017	4	0 trên 40	Không	Ăn mòn bên trong hệ thống đường ống nước gia đình.

(a) *Mức trung bình được tính bằng mức trung bình hàng năm đang chạy cao nhất.*

(*) *Mức Phần Trăm Thứ 90: Theo đúng nguyên tắc, kết quả mẫu ở mức phần trăm thứ 90 phải nhỏ hơn Mức Hoạt Động.*

Định Nghĩa Các Thuật Ngữ Được Sử Dụng

Mức Chất Gây Ô Nhiễm Tối Đa (MCL): Hàm lượng chất gây ô nhiễm cao nhất được phép có trong nước uống. MCL chính được quy định càng gần PHG (hoặc MCLG) thì càng khả thi về mặt kinh tế và công nghệ. MCL thứ cấp được quy định để bảo vệ mùi, vị và hình thức của nước uống.

Mục Tiêu Mức Chất Gây Ô Nhiễm Tối Đa (MCLG): Mức độ ô nhiễm trong nước uống mà dưới mức này không xảy ra nguy cơ đã biết hay kỳ vọng nào ảnh hưởng đến sức khỏe. MCLG do Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ quy định.

Mục Tiêu Sức Khỏe Công Cộng (PHG): Mức độ ô nhiễm trong nước uống mà dưới mức này không xảy ra nguy cơ đã biết hay kỳ vọng nào ảnh hưởng đến sức khỏe. PHG do Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường California quy định.

Các Tiêu Chuẩn Nước Uống Chính (PDWS): Các MCL, MRDL và kỹ thuật xử lý (TT) đối với các chất gây ô nhiễm ảnh hưởng đến sức khỏe cùng với các yêu cầu giám sát và báo cáo, và các yêu cầu về xử lý nước.

Mức Chất Khử Trùng Tồn Dư Tối Đa (MRDL): Mức chất khử trùng cao nhất cho phép trong

nước uống. Có bằng chứng thuyết phục cho thấy việc bổ sung chất khử trùng là cần thiết để kiểm soát các chất gây ô nhiễm vi sinh vật.

Mục Tiêu Mức Chất Khử Trùng Tồn Dư Tối Đa (MRDLG): Hàm lượng chất khử trùng trong nước uống mà dưới mức này không xảy ra nguy cơ đã biết hay kỳ vọng nào về sức khỏe. MRDLG không phản ánh lợi ích của việc sử dụng chất khử trùng để kiểm soát chất gây ô nhiễm vi sinh vật.

Mức Hoạt Động Kiểm Soát (A.L.): Nồng độ của chất gây ô nhiễm, nếu vượt quá, sẽ khởi động quá trình xử lý hoặc các yêu cầu khác mà nhà cung cấp nước phải tuân theo.

Kỹ Thuật Xử Lý (T.T.): Quy trình bắt buộc nhằm giảm mức độ ô nhiễm trong nước uống.

UCMR: Quy Định Giám Sát Hoá Chất Chưa Được Kiểm Soát giúp EPA và CDPH xác định nơi xuất hiện các chất gây ô nhiễm nhất định và cần được kiểm soát.

MRL: Giới Hạn Báo Cáo Phương Pháp hoặc giới hạn định lượng thấp hơn.

n/a: Không Áp Dụng

ND: Không Phát Hiện

Mức Thông Báo: DDW đã thiết lập các mức tư vấn dựa trên sức khỏe đối với hóa chất trong

nước uống thiếu mức ô nhiễm tối đa

NTU: Đơn Vị Đo Độ Đục

pCi/L: Pico-curie trên lít

ppm: Phần triệu hoặc miligam trên lít

ppb: Phần tỷ hoặc microgam trên lít

ppt: Phần nghìn tỷ hoặc nanogam trên lít

TON: Chỉ Số Ngưỡng Mùi

Đơn Vị	Tương Đương
mg/L – miligam trên lít	ppm – phần triệu
µg/L – microgam trên lít	ppb – phần tỷ
ng/L – nanogam trên lít	ppt – phần nghìn tỷ
pg/L – picogam trên lít	ppq – phần triệu tỷ

1 giây trong 11,5 ngày

1 giây trong gần 32 năm

1 giây trong gần 32.000 năm

1 giây trong gần 32.000.000 năm

Chất Lượng Nước Trong Giếng Cấp Nước Ngầm

Chất Gây Ô Nhiễm Được Phát Hiện	Đơn Vị	MCL	PHG (MCLG)	Năm Kiểm Tra	Trung Bình Hàng Năm	Phạm Vi Thấp - Cao	Vi Phạm	Các Nguồn Chính trong Nước Uống
CÁC TIÊU CHUẨN NƯỚC UỐNG CHÍNH								
Asen	ug/L	10	0,004	2021	3,5	ND - 10,1 ^(a)	Không	Xói mòn trầm tích tự nhiên; dòng chảy từ vườn cây ăn quả; chất thải sản phẩm làm bằng thủy tinh và điện tử.
Florua (Tự nhiên)	mg/L	2,0	1	2021	0,2	ND - 0,25	Không	Xói mòn trầm tích tự nhiên; phụ gia nước giúp cho răng chắc khỏe; xả ra từ các nhà máy sản xuất phân bón và nhôm.
Tổng độ hoạt động hạt Alpha	pCi/L	15	(Không)	2021/2020/2019/2016/2014/2013 ^(b)	2,2	ND - 8,5	Không	Xói mòn trầm tích tự nhiên.
Nitrat (dưới dạng N)	mg/L	10	10	2021	2,0	ND - 5,7	Không	Dòng chảy và rửa trôi do sử dụng phân bón; rửa trôi từ các bể tự hoại và nước thải; xói mòn trầm tích tự nhiên.
Seleni	ug/L	50	30	2021	0,6	ND - 5	Không	Xả ra từ các nhà máy lọc dầu, thủy tinh và kim loại; xói mòn trầm tích tự nhiên; xả ra từ các mỏ và các nhà sản xuất hóa chất; dòng chảy ra từ các lô chăn nuôi (phụ gia thức ăn chăn nuôi)
Trichloroethylene [TCE]	ug/L	5	1,7	2021/2020	0,4	ND - 1,9	Không	Xả ra từ các khu khử dầu kim loại và các nhà máy khác.
Urani	pCi/L	20	0,43	2021/2020/2019/2013 ^(c)	1,9	ND - 5,3	Không	Xói mòn trầm tích tự nhiên.

CÁC TIÊU CHUẨN NƯỚC UỐNG THỨ CẤP

Clo	mg/L	500	n/a	2021	95,4	54 - 190	Không	Dòng chảy/rửa trôi cận tự nhiên; ảnh hưởng của nước biển.
Màu	Đơn vị	15	n/a	2021	0,5	ND - 3	Không	Vật liệu hữu cơ có trong tự nhiên.
Đơn Vị pH	Đơn vị	6,5 - 8,5	n/a	2021	7,8	7,3 - 8,3	Không	Khoáng chất có trong tự nhiên.
Độ Dẫn Điện Đặc Trưng	μS/cm	1600	n/a	2021	666,0	480 - 1016	Không	Các chất tạo thành ion khi ở trong nước; ảnh hưởng của nước biển.
Sunfat	mg/L	500	n/a	2021	49,2	34 - 62	Không	Dòng chảy/rửa trôi cận tự nhiên; chất thải công nghiệp.
Tổng Chất Rắn Hoà Tan	mg/L	1000	n/a	2021	409,2	286 - 580	Không	Dòng chảy/rửa trôi cận tự nhiên.
Độ Đục	NTU	5	n/a	2021	0,1	0,1 - 0,15	Không	Rửa trôi đất.

CÁC THÀNH PHẦN KHÁC - Không Có Tiêu Chuẩn Nước Uống

Độ Kiềm	mg/L	n/a	n/a	2021	124,4	96 - 180	n/a	Khoáng chất có trong tự nhiên.
Độ Kiềm Bicarbonate	mg/L	n/a	n/a	2021	150,6	119 - 220	n/a	Khoáng chất có trong tự nhiên.
Canxi	mg/L	n/a	n/a	2021	44,6	22 - 67	n/a	Khoáng chất có trong tự nhiên.
Magiê	mg/L	n/a	n/a	2021	14,4	3,5 - 22,5	n/a	Khoáng chất có trong tự nhiên.
Kali	mg/L	n/a	n/a	2021	2,9	2,0 - 4,1	n/a	Khoáng chất có trong tự nhiên.
Natri	mg/L	n/a	n/a	2021	67,6	39 - 120	n/a	Khoáng chất có trong tự nhiên.
Độ cứng ^(d)	mg/L	n/a	n/a	2021	169,9	73 - 242	n/a	Khoáng chất có trong tự nhiên.

CHẤT GÂY Ô NHIỄM CHƯA ĐƯỢC KIỂM SOÁT — Không Có Tiêu Chuẩn Nước Uống *

Bo	ug/L	n/a	n/a	2019	45,7	ND - 120	n/a	Xói mòn trầm tích tự nhiên.
Vanadi	ug/L	n/a	n/a	2019	6,6	ND - 15	n/a	Xói mòn trầm tích tự nhiên.
Axit perfluorohexanoic (PFHxA)	ng/L	n/a	n/a	2021	0,7	ND - 5,5	n/a	Sản phẩm phân tách từ lớp phủ thực phẩm chống ố và khử dầu mỡ.

Chú thích:

- (a) Sự tuân thủ đối với MCL của Asen dựa trên mức trung bình hàng năm đang hoạt động và kết quả phải đạt hoặc vượt quá 10,5 ug/L thì mới là vi phạm MCL. Mẫu ban đầu từ giếng 11 vào năm 2021 là 10,1 ug/L, theo sau đó là hai mẫu xác nhận là 7,6 ug/L và 7,1 ug/L.
- (b) Giếng Watkins Gate được lấy mẫu vào năm 2013; Giếng 29 và 30 được lấy mẫu vào năm 2016; Giếng 31 và 34 được lấy mẫu vào năm 2019; Giếng 11 được lấy mẫu vào năm 2020; Giếng 10 được lấy mẫu vào năm 2021.
- (c) Giếng Watkins Gate được lấy mẫu vào năm 2013; Giếng 31 và 34 được lấy mẫu vào năm 2019; Giếng 11 được lấy mẫu vào năm 2020; Giếng 10 được lấy mẫu vào năm 2021.
- (d) Chuyển đổi đơn vị đo độ cứng của nước: 17,1 GPG/pg/L. Tổng độ cứng (trung bình hàng năm) = 9,3 grain/gallon (GPG); Tổng độ cứng (phạm vi) = 4,27 GPG - 14,15 GPG.

Giám Sát Chất Gây Ô Nhiễm Chưa Được Kiểm Soát – UCMR4

ĐIỂM CẤP NƯỚC CHO HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Chất Gây Ô Nhiễm Được Phát Hiện	Đơn Vị	Năm Kiểm Tra	Trung Bình Hàng Năm	Phạm Vi Thấp - Cao	Vi Phạm	Các Nguồn Chính trong Nước Uống
Tổng Germani	ug/L	2020	0,3	ND - 0,66	Không	Yếu tố xuất hiện tự nhiên.
Tổng Mangan	ug/L	2020	2,5	ND - 8,8	Không	Rửa trôi cận tự nhiên.
Bromua	ug/L	2020	324,3	200 - 610	Không	Yếu tố xuất hiện tự nhiên.
Tổng Cacbon Hữu Cơ	ug/L	2020	31,43	ND - 220	Không	Môi trường để hình thành các sản phẩm phụ khử trùng.
THỜI GIAN LƯU TRỮ TỐI ĐA CỦA HỆ THỐNG PHÂN PHỐI						
Axit bromochloroacetic	ug/L	2020	0,2	ND - 0,61	Không	Sản phẩm phụ của quá trình khử trùng nước uống.
Axit chlorodibromoacetic	ug/L	2020	0,4	0,32 - 0,44	Không	Sản phẩm phụ của quá trình khử trùng nước uống.
Axit dibromoacetic	ug/L	2020	0,9	0,47 - 1,4	Không	Sản phẩm phụ của quá trình khử trùng nước uống.
Axit dichloroacetic	ug/L	2020	0,7	ND - 1,5	Không	Sản phẩm phụ của quá trình khử trùng nước uống.
Tổng HAA5	ug/L	2020	1,5	0,7 - 2,7	Không	Sản phẩm phụ của quá trình khử trùng nước uống.
Tổng HAA6Br	ug/L	2020	2,7	0,8 - 4,6	Không	Sản phẩm phụ của quá trình khử trùng nước uống.
Tổng HAA9	ug/L	2020	3,4	1,0 - 6,0	Không	Sản phẩm phụ của quá trình khử trùng nước uống.
Axit tribromoacetic	ug/L	2020	1,3	ND - 2,2	Không	Sản phẩm phụ của quá trình khử trùng nước uống.

Không có mẫu nào khác được lấy trong nghiên cứu UCMR4 vượt quá mức Thông Báo. **Bạn có thể xem bản đầy đủ của Báo Cáo Giám Sát Chất Gây Ô Nhiễm Chưa Được Kiểm Soát (UCMR4) bằng cách truy cập vào trang web của chúng tôi tại địa chỉ https://www.mcwd.org/gsa_water_quality.html.**

Đội MCWD



Thông Tin Giáo Dục và Thông Tin Sức Khỏe Đặc Biệt

Nước uống, bao gồm cả nước đóng chai, có thể chứa ít nhất một lượng nhỏ chất gây ô nhiễm. Sự hiện diện của các chất gây ô nhiễm không nhất thiết chỉ ra rằng nước có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe. Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin về các chất gây ô nhiễm và những ảnh hưởng tiềm ẩn đến sức khỏe bằng cách gọi đến Đường Dây Nóng về Nước Uống An Toàn của USEPA (1-800-426-4791).

Các Nguồn Thông Tin Về Nước Khác

Chương Trình của Phòng Nước Uống của Ban Kiểm Soát Tài Nguyên Nước của Tiểu Bang CA:

waterboards.ca.gov/drinking_water/programs

Phòng Nước Ngầm Và Nước Uống của USEPA:

water.epa.gov/drink

Trung Tâm Kiểm Soát Dịch Bệnh: cdc.gov

Dự Án Dọn Dẹp Fort Ord: fortordcleanup.com